

DANH SÁCH CỬ TRI

Đại diện hộ gia đình tại thời điểm lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã

THÔN BÌNH YÊN

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
1	Đặng Văn Hùng	05/05/1987	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
2	Nguyễn Văn Thúc	02/03/1969	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
3	Trần Huy Trung	06/09/1975	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
4	Trần Huy Đức	02/09/1962	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
5	Trần Huy Cảnh	06/01/1936	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
6	Nguyễn Thị Luyến	01/01/1969		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
7	Trần Thị Bình	06/09/1957		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
8	Trần Danh Dũng	06/07/1984	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
9	Trần Huy Tuấn	01/01/1945	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
10	Phan Tuệ	04/07/1979	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
11	Hồ Tân Tạo	01/01/1931	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
12	Ngô Hà Phương	01/10/1986	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
13	Trần Phong Vũ	02/02/1977	x		kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
14	Trần Hữu Cương	24/01/1967	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
15	Trần Hữu Hòa	06/06/1969	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
16	Trần Hữu Tân	02/03/1971	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
17	Trần Thị Quý	01/01/1953		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
18	Hoàng Văn Thắng	13/06/1983	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
19	Phạm Thị Lý	12/11/1992		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 1
20	Hồ Phi Quân	28/02/1992	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
21	Hồ Phi Hiệp	20/03/1967	x		kinh	Hưu Trí	x		TLG số 1
22	Trần Thị Vân								TLG số 1
23	Trần Huy Thành	15/06/1970	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
24	Trần Huy Tuệ	20/01/1950	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
25	Trần Huy Tuấn				Kinh				TLG số 1
26	Trần Đình Hoàn				Kinh				TLG số 1
27	Nguyễn Huy Dũng				Kinh				TLG số 1
28	Hà Huy Khoa				Kinh				TLG số 1
29	Võ Thị Vinh				Kinh				TLG số 1
30	Trần Huy Tân				Kinh				TLG số 1
31	Lương Thị Lan				Kinh				TLG số 1
32	Trần Hữu Hoàng	07/12/1976	x		Kinh				TLG số 1
33	Trần Hữu Mạo	06/04/1940	x		kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
34	Nguyễn Đắc Kỳ	13/03/1957	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
35	Nguyễn Thị Trường				Kinh		x		TLG số 1
36	Lê Xuân Bách	17/01/1990	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
37	Trần Hữu Thảo	16/12/1975	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
38	Trần Hữu Hoan	01/07/1931	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
39	Trần Huy Bé	16/10/1960	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
40	Trần Huy Tiến	25/07/1972	x		Kinh	Công chức	x		TLG số 1
41	Trần Huy Sỵ	10/08/1966	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
42	Trần Huy Văn	20/10/1960	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 1
43	Trần Thị Hồng	25/10/1950		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
44	Trần Thị Liệu	02/05/1957		x	kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
45	Nguyễn Huy Lục	06/03/1967	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
46	Trần Đức Phương		x		Kinh	Tự do	x		TLG số 1
47	Bùi Thị Phương	25/02/1989		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
48	Hoàng Thị Yến	23/07/1989		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 1
49	Trần Thị Mai	10/08/1973		x	Kinh	Công chức	x		TLG số 2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
50	Nguyễn Thị Huế			x	Kinh	Viên chức			TLG số 2
51	Trần Thị Hoài	08/10/1975		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
52	Nguyễn Huy Hạnh	19/09/1976	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
53	Lê Hữu Phương	26/06/1973	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
54	Lê Văn Nam	15/05/1972	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
55	Nguyễn Huy Trung	18/04/1971	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
56	Trần Hậu Chiến	26/03/1965	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
57	Nguyễn Văn Cẩn	05/03/1965	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
58	Nguyễn Huy Luận	10/10/1963	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
59	Nguyễn Thị Nga	21/05/1994		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 2
60	Trần Hữu Canh	01/09/1955	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
61	Đặng Vũ Hoàng	10/08/1990	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
62	Trần Hữu Thắng	06/01/1953	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
63	Đặng Văn Vịnh				Kinh				TLG số 2
64	Lê Văn Hật	01/12/1960	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 2
65	Lê Thị Tuyết	01/10/1970		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
66	Đặng Văn Chiến	24/06/1968	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
67	Trần Thị Nghị	10/05/1947		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
68	Nguyễn Văn Bằng				Kinh				TLG số 2
69	Trần Thị Dung	10/10/1963		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
70	Lê Thị Hóa	20/08/1975		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 2
71	Nguyễn Thị Tiềm	19/12/1945		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
72	Đạn Văn Thịnh	10/01/1977	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 2
73	Trần Hữu Tiến	29/12/1973	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 2
74	Nguyễn Tiến Quân	26/03/1982	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
75	Trần Huy Thành	20/02/1985	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 2

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
76	Trần Thị Thủy	04/06/1971		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 2
77	Trần Quang Tài				Kinh				TLG số 2
78	Trần Huy Bảo				Kinh				TLG số 2
79	Trần Huy Hà	01/05/1966	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 2
80	Nguyễn Huy Công	10/10/1973	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 3
81	Nguyễn Thị Tứ	15/08/1970		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
82	Võ Thị Phụng	15/01/1983		x	Kinh				TLG số 3
83	Nguyễn Huy Nam	06/03/1974	x		Kinh	Công chức	x		TLG số 3
84	Nguyễn Huy Thành	05/08/1983	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
85	Nguyễn Huy Trung	05/08/1981	x		Kinh	Viên chức	x		TLG số 3
86	Nguyễn Huy Lâm	28/01/1970	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
87	Nguyễn Thị Vinh	04/12/1961		x	Kinh	Hưu Trí	x		TLG số 3
88	Lưu Thị Liên	05/06/1980		x	Kinh	Viên chức	x		TLG số 3
89	Nguyễn Thị Phương	20/03/1979		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 3
90	Lê Văn Sơn	25/06/1973	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
91	Trần Hữu Tuệ	02/01/1950	x		Kinh	Hưu Trí	x		TLG số 3
92	Đặng Thái Hòa	20/06/1979	x		Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 3
93	Nguyễn Thị Thêm	06/01/1951		x	Kinh	Nông nghiệp	x		TLG số 3
94	Nguyễn Xuân Nguyên	02/04/1982	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
95	Vũ Thị Hoài Nam	10/10/1986		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 3
96	Lê Văn Linh	05/01/1971	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
97	Nguyễn Huy Danh	10/01/1965	x		Kinh	Hưu Trí	x		TLG số 3
98	Trần Hữu Mạo	06/09/1963	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
99	Trần Hữu Bình	05/01/1965	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
100	Lê Thị Hồng	16/02/1973		x	Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
101	Trần Hữu Chiến	01/11/1966	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi cư trú		Ghi chú
							Thường trú	Tạm trú	
102	Trần Hữu Sơn	18/02/1970	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
103	Trần Hữu Quỳnh	10/12/1986	x		Kinh	Tự do	x		TLG số 3
104	Trần Hữu Ký	11/08/1960	x		Kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
105	Phan Thị Lam	14/09/1978		x	kinh	Nông Nghiệp	x		TLG số 3
106	Ngô Thị Hồng Phúc	03/08/1991		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 3
107	Võ Thị Thanh	20/03/1972		x	Kinh	Tự do	x		TLG số 3
108									
109									
	TỔNG								

Tổng số hộ gia đình của thôn có: hộ; tổng số cử tri đại diện hộ gia đình của thôn là: người

Danh sách này được lập tại xã Thạch Bình ngày tháng 4 năm 2025.